TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị
Ông Ngô Văn Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích T - Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn VT, Hện VT, tỉnh Bình Định

- *Bị đơn:* Anh Bùi Duy P - Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Xóm 5, thôn TG 2, xã TG, Hện TS tỉnh Bình Định

Chị T có đơn xin xử vắng mặt, anh P vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị và anh Bùi Duy P tự nguyện quen biết tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Giang, Hện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 21/9/2000. Sau cưới vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh P, đến

cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh P có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Vì thương con còn nhỏ nên chị đã tha thứ cho anh P để hai vợ chồng hòa hợp, chung sống nuôi dạy con cái trưởng thành. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được mà ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã dẫn con về nhà mẹ ruột ở khu phố Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định để sinh sống cho đến nay, hai bên không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Duy P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Gia H, (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2015 và cháu Bùi Ngọc Kim C, (giới tính: Nữ), sinh ngày 19/5/2017, hiện cháu H đang ở với bà nội nuôi dưỡng, cháu C đang ở với chị. Khi ly hôn chị thống nhất để anh P nuôi dưỡng cháu H còn chị nuôi dưỡng cháu C, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Duy P vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị T xin ly hôn, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh P về những nội dung chị T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố dụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích T, cho chị T được ly hôn với anh Bùi Duy P. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H, (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2015 cho anh P nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Ngọc Kim C (giới tính: Nữ), sinh ngày 19/5/2017 cho chị T nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, vì chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm: Căn điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Bích T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Bùi Duy P có nơi cư trú tại xóm 5, thôn TG 2, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa; Bị đơn anh Bùi Duy P đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị T và bị đơn anh P.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Bùi Duy P kết hôn vào ngày 21/9/2000 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được 04 năm thì đến cuối năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung do anh P có mối quan hệ bất chính bên ngoài nhưng vì thương con còn nhỏ nên chị T đã tha thứ cho anh P để hai vợ chồng hòa hợp, chung sống nuôi dạy con cái trưởng thành. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn mà ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn càng trầm trọng, nên chị T đã dẫn con về nhà mẹ ruột ở khu phố Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định sinh sống cho đến nay và hai bên không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Duy P.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 07/5/2021 của UBND xã Tây Giang, anh P có hộ khẩu ở xóm 5, thôn Tả Giang 2, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nhưng hiện đi làm ăn xa, nhưng vẫn đi về mỗi khi gia đình có việc, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị T và anh P địa phương không nắm được. Việc anh P không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh P không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung tên Bùi Gia H, (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2015 và Bùi Ngọc Kim C, (giới tính: Nữ), sinh ngày 19/5/2017, hiện cháu H đang ở với anh P, cháu C đang ở với chị T. Ly hôn để ổn định cuộc sống hiện nay của hai con nên chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, còn anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, thấy rằng việc nuôi con phải đảm bảo quyền lợi của các cháu, hiện nay cháu C còn rất nhỏ là con gái rất cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Bích T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006785 ngày 15/4/2021 của C cục thi hành án dân sự Hện Tây Sơn.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Bùi Duy P.

3. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H, (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2015 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Ngọc Kim C, (giới tính: Nữ), sinh

ngày 19/5/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, vì chị T không yêu cầu.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên Tòa án không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006785 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Hện Tây Sơn;
- C cục THADS Hện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí